

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Luật Thư viện 21/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BVHTTDL ngày 08/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ Thư viện;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy chế mẫu hoạt động của thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BVHTTDL ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin và tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá hoạt động thư viện;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế phụ lục của Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt danh mục và phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 99/TTr-VHTTDL ngày 13/10/2021 và kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài chính tại các Văn bản: Số 2244/STC-HCSN ngày 10/10/2021; số 2241/STC-HCSN ngày 11/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái bao gồm:

1. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, tổ chức bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
2. Định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý kỹ thuật tài liệu: Phụ lục I.
3. Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu: Phụ lục II.
4. Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức bộ máy tra cứu: Phụ lục III.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì căn cứ dự toán kinh phí đã thực hiện năm 2020, dự toán kinh phí giao năm 2021, chi phí thực tế của từng dịch vụ có trách nhiệm xây dựng phương án giá, đơn giá các sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế khi xây dựng phương án giá, đơn giá các sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập tỉnh Yên Bái, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung định mức - kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *TH*

Nơi nhận: *TH*

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, VX.

CHỦ TỊCH



Trần Huy Tuấn

QUY ĐỊNH

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2327/QĐ-UBND** ngày **26/10/2021** của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng chung cho các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái sử dụng dịch vụ công trong hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập theo Quyết định 1612/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt danh mục và phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động tính theo thời gian thực hiện, vật liệu, máy móc thiết bị và phương tiện để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định), trong một điều kiện cụ thể của hoạt động xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu.

Định mức lao động xử lý kỹ thuật: Là hao phí cần thiết về lao động tính theo thời gian thực hiện để xử lý nội dung và xử lý hình thức 01 tên tài liệu theo quy tắc nghiệp vụ thư viện.

Định mức lao động xây dựng cơ sở dữ liệu đối với tài liệu số hóa, tài liệu số: Là hao phí cần thiết về lao động tính theo thời gian để hệ thống hóa kết quả xử lý kỹ thuật bao gồm xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục, xây dựng cơ sở dữ liệu dữ kiện và xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn 01 tên tài liệu theo quy tắc nghiệp vụ thư viện.

Định mức lao động tổ chức bộ máy tra cứu: Là hao phí cần thiết về lao động tính theo thời gian để xây dựng hệ thống mục lục phục vụ tra cứu, tìm thông tin 01 tên tài liệu có trong thư viện.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ KỸ THUẬT, XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, BỘ MÁY TRA CỨU CÁC LOẠI TÀI LIỆU TẠI CÁC THƯ VIỆN CÔNG LẬP TỈNH YÊN BÁI

Điều 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý kỹ thuật tài liệu

Định mức lao động các bước xử lý kỹ thuật tài liệu quy định tại Phụ lục I kèm theo.

Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu

Định mức lao động các bước xây dựng cơ sở dữ liệu đối với tài liệu số hóa, tài liệu số quy định tại Phụ lục II kèm theo.

Điều 6. Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức bộ máy tra cứu

Định mức lao động các bước tổ chức bộ máy tra cứu quy định tại Phụ lục III kèm theo.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trường hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan Trung ương có liên quan ban hành điều chỉnh, bổ sung các quy định khác có liên quan đến các định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công được quy định tại Quyết định này và căn cứ tình hình thực tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất (nếu có), đảm bảo chặt chẽ, phù hợp và đúng các quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra, rà soát của mình làm căn cứ để ban hành các quy định có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KINH TẾ-KỸ THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG
XỬ LÝ KỸ THUẬT TÀI LIỆU
(Kèm theo Quyết định số: 2327/QĐ-UBND ngày 26/10/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Định mức KTKT theo Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019		Định mức KTKT dịch vụ địa phương	
		Đơn vị tính	Định mức Trung ương (Phút)	Đơn vị tính	Định mức địa phương (Phút)
1	Xác định ký hiệu phân loại	01 tên tài liệu	15	01 tên tài liệu	15
2	Vào sổ đăng ký cá biệt	01 bản tài liệu	5	01 bản tài liệu	5
3	Ghi số đăng ký cá biệt vào tài liệu	01 bản tài liệu	1	01 bản tài liệu	1
4	Nhập số đăng ký cá biệt vào các kho vào biểu ghi trong cơ sở dữ liệu	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
5	Xác định ký hiệu xếp giá (tác giả/tên sách)	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
6	Định từ khóa	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
7	Định chủ đề	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
8	Làm chú giải	01 tên tài liệu	10	01 tên tài liệu	10
9	Làm tóm tắt	01 tên tài liệu	15	01 tên tài liệu	15
10	Nhập dữ liệu về tài liệu vào biểu ghi trong cơ sở dữ liệu	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
11	Hiệu đính biểu ghi trong cơ sở dữ liệu	01 tên tài liệu	10	01 tên tài liệu	10
12	Lưu lại biểu ghi	01 biểu ghi	3	01 biểu ghi	3
13	Phân chia tài liệu theo các kho của thư viện	01 tên tài liệu	1	01 tên tài liệu	1
14	Sắp xếp tài liệu theo khổ chữ	01 tên tài liệu	0.5	01 tên tài liệu	0.5
15	Đóng dấu	01 tên tài liệu	0.5	01 tên tài liệu	0.5
16	In nhãn và cắt nhãn	01 bản tài liệu	0.5	01 bản tài liệu	0.5
17	Dán nhãn	01 bản tài liệu	0.5	01 bản tài liệu	0.5
	Tổng cộng:		79		79

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG
XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

(Kèm theo Quyết định số: **2327**/QĐ-UBND ngày **26/10/2021**
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Định mức KTKT theo Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019		Định mức KTKT dịch vụ địa phương	
		Đơn vị tính	Định mức Trung ương (Phút)	Đơn vị tính	Định mức địa phương (Phút)
I	Đối với tài liệu số hóa				
1	Lựa chọn tài liệu để số hóa	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
2	Thực hiện quét (thiết lập thông số cấu hình, căn chỉnh lại trang tài liệu)	01 trang tài liệu	10	01 trang tài liệu	10
3	Sao chép ảnh về vị trí tiền xử lý, kiểm tra chất lượng ảnh	01 trang tài liệu	3	01 trang tài liệu	3
4	Chỉnh sửa và ghép ảnh cho phù hợp	01 trang tài liệu	7	01 trang tài liệu	7
5	Nhận dạng ký tự quang học	01 trang tài liệu	5	01 trang tài liệu	5
6	Xử lý định dạng ngôn ngữ sau nhận dạng (<i>chuyển đổi font chữ, định dạng font chữ, kiểm tra lỗi chính tả và các lỗi kỹ thuật về nhận dạng ký tự ngôn ngữ đặc biệt tiếng Việt</i>)	01 trang tài liệu	20	01 trang tài liệu	20
7	Biên tập hình thức cho dữ liệu sau khi nhận dạng	01 trang tài liệu	15	01 trang tài liệu	15
8	Chuyển đổi định dạng	01 trang tài liệu	5	01 trang tài liệu	5
9	Kiểm tra chất lượng sau chuyển đổi	01 trang tài liệu	2	01 trang tài liệu	2
10	Tra cứu và nhập ký hiệu phân loại vào biểu mẫu	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
11	Tra cứu và nhập ký hiệu xếp giá vào biểu mẫu	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
12	Tra cứu và nhập kết quả định chủ đề tài liệu tài liệu số vào biểu mẫu	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3

TT	Nội dung công việc	Định mức KTKT theo Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019		Định mức KTKT dịch vụ địa phương	
		Đơn vị tính	Định mức Trung ương (Phút)	Đơn vị tính	Định mức địa phương (Phút)
13	Tra cứu và nhập kết quả định từ khóa tài liệu tài liệu số vào biểu mẫu	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
14	Tra cứu và nhập kết quả làm tóm tắt nội dung tài liệu số vào biểu mẫu	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
15	Tra cứu và nhập kết quả làm chú giải tài liệu vào biểu mẫu	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
16	Xử lý liên kết biểu ghi (trong biểu mẫu) tài liệu số hóa với tài liệu truyền thống	01 tên tài liệu	10	01 tên tài liệu	10
17	Tổng hợp dữ liệu mô tả của biểu ghi tài liệu trong danh mục	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
18	Hiệu đính dữ liệu mô tả các biểu ghi tài liệu trong danh mục	01 tên tài liệu	10	01 tên tài liệu	10
19	Tạo điểm liên kết từng biểu ghi tài liệu trong danh mục với các tệp tin tài liệu số hóa	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
20	Đóng gói dữ liệu	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
21	Nhập dữ liệu hàng loạt vào hệ thống	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
22	Sao lưu tài liệu số hóa trên hệ thống	01 tên tài liệu/ 1 lần sao lưu	1	01 tên tài liệu/ 1 lần sao lưu	1
	Tổng cộng: (I)		123		123
II	Đối với tài liệu số				
1	Lựa chọn nguồn tin	Nguồn tin	30	Nguồn tin	30
2	Tải tài liệu về	01 tên tài liệu hoặc 01 nguồn tin	3	01 tên tài liệu hoặc 01 nguồn tin	3
3	Thu thập, biên soạn tài liệu từ Internet	01 tên tài liệu hoặc 01 nguồn tin	60	01 tên tài liệu hoặc 01 nguồn tin	60
4	Liên kết đến nguồn ngoài	Liên kết	5	Liên kết	5

TT	Nội dung công việc	Định mức KTKT theo Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019		Định mức KTKT dịch vụ địa phương	
		Đơn vị tính	Định mức Trung ương (Phút)	Đơn vị tính	Định mức địa phương (Phút)
5	Đánh giá tính xác thực của tài liệu	01 trang	5	01 trang	5
6	Biên tập hình thức tài liệu	01 trang	15	01 trang	15
7	Chuyển đổi định dạng	01 trang tài liệu	5	01 trang tài liệu	5
8	Kiểm tra chất lượng sau chuyển đổi	01 trang tài liệu	2	01 trang tài liệu	2
9	Phân loại tài liệu số	01 tên tài liệu	10	01 tên tài liệu	10
10	Định chú đề tài liệu số	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
11	Định từ khóa tài liệu số	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
12	Tóm tắt nội dung tài liệu	01 tên tài liệu	15	01 tên tài liệu	15
13	Làm chú giải tài liệu	01 tên tài liệu	10	01 tên tài liệu	10
14	Tổng hợp dữ liệu mô tả của biểu ghi tài liệu vào danh mục	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
15	Hiệu đính dữ liệu mô tả các biểu ghi tài liệu trong danh mục	01 tên tài liệu	10	01 tên tài liệu	10
16	Tạo điểm liên kết từng biểu ghi tài liệu trong danh mục với các tệp tin tài liệu số vừa biên soạn	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
17	Đóng gói dữ liệu	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
18	Nhập dữ liệu hàng loạt vào hệ thống	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
19	Sao lưu tài liệu số trên hệ thống	01 tên tài liệu/1 lần sao lưu	1	01 tên tài liệu/1 lần sao lưu	1
	Tổng cộng: (II)		191		191
	Tổng cộng: (I)+(II)		314		314

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG
TỔ CHỨC BỘ MÁY TRẢ CỨU
(Kèm theo Quyết định số: 2327/QĐ-UBND ngày 26/10/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Định mức KTKT theo Quyết định số 4831/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2019		Định mức KTKT dịch vụ địa phương	
		Đơn vị tính	Định mức Trung ương (Phút)	Đơn vị tính	Định mức địa phương (Phút)
I	Xây dựng hệ thống mục lục truyền thống				
1	In phiếu mục lục	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
2	Xếp phiếu mục lục vào hệ thống mục lục tra cứu	01 tên tài liệu	2	01 tên tài liệu	2
3	Chỉnh lý hệ thống mục lục	01 hộp phiếu	5	01 hộp phiếu	5
II	Xây dựng hệ thống tra cứu điện tử				
1	Xác định các trường đánh chỉ mục	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
2	Xác định kỹ thuật đánh chỉ mục cho từng trường	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
3	Cấu hình đánh chỉ mục	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
4	Cấu hình đánh chỉ mục đa ngôn ngữ	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
5	Thực hiện đánh chỉ mục	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
6	Kiểm tra kết quả	01 tên tài liệu	1	01 tên tài liệu	1
7	Cấu hình tra cứu trên mạng Internet	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
8	Kiểm tra kỹ thuật tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	01 tên tài liệu	3	01 tên tài liệu	3
9	Sao lưu kết quả	01 tên tài liệu	5	01 tên tài liệu	5
	Tổng cộng: (I)+(II)		42		42